

Số: 54/2021/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 01 tháng 03 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2020/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Lò Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản X 1, xã P, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

*** Bị đơn:** Anh Quàng Văn C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Đội 11, bản N, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Quàng Văn C thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Lò Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Quàng Thị Khánh Linh, sinh ngày 09/12/2016 cho đến tuổi thành niên (18 tuổi) và có khả năng lao động.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con và các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản:

- Tài sản riêng: Không có.
- Tài sản chung: Chị H và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Nợ phải trả: Không có; Nợ lấy về: Không có; Diện tích ruộng, nương: Không có.

2.4. Về án phí: Căn cứ Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ; Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định thì chị Lò Thị H là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy chị H được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, thì anh Quàng Văn C phải chịu 75.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện ĐB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã T.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thanh Thủy